

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019
(đã được soát xét)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06-31
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ	09-10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	11-13
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ	14
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	15-31



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán CV (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán CV (tên cũ là Công ty Cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 105/UBCK-GP ngày 25/03/2009 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và các Giấy phép điều chỉnh từ năm 2013 đến năm 2018 trong đó Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 71/GPĐC-UBCK ngày 04/09/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Jia Minghui	Chủ tịch
Ông Jiang Wen	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Kim Hậu	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Kim Hậu	Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Xuân Công	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/06/2019

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thị Hoài Thu	Trưởng ban	
Bà Dương Thùy Trang	Ủy viên	
Bà Nguyễn Thu Giang	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 24/05/2019
Bà Đặng Thị Hương Thảo	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 24/05/2019

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định pháp lý của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Hậu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2019

Số: 130819.008/BCTC.KT2

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán CV

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV được lập ngày 12 tháng 07 năm 2019, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 30/06/2019, Công ty đang lỗ lũy kế là 65.646.718.125 đồng, tương ứng 73% vốn góp của chủ sở hữu. Vấn đề này được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi kết luận chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2019	01/01/2019
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		18.431.606.900	28.762.871.661
110	I. Tài sản tài chính		16.197.096.340	26.556.060.169
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	16.184.641.545	19.558.012.224
111.1	1.1 Tiền		2.184.641.545	1.558.012.224
111.2	1.2 Các khoản tương đương tiền		14.000.000.000	18.000.000.000
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		-	4.800.000.000
117	3. Các khoản phải thu	5	12.454.795	32.547.945
117.1	3.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		400.000	-
117.2	3.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		12.054.795	32.547.945
117.4	3.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		12.054.795	32.547.945
119	4. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	5	-	2.165.500.000
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		2.234.510.560	2.206.811.492
133	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	6	2.197.931.613	2.201.811.492
134	2. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7	5.000.000	5.000.000
136	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	8	31.578.947	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		7.149.922.318	7.230.725.761
220	II. Tài sản cố định		5.474.601.993	4.776.253.622
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	3.380.116.749	3.210.768.932
222	- Nguyên giá		6.426.022.459	5.891.510.459
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.045.905.710)	(2.680.741.527)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	2.094.485.244	1.565.484.690
228	- Nguyên giá		5.229.872.500	4.389.872.500
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.135.387.256)	(2.824.387.810)
250	V. Tài sản dài hạn khác		1.675.320.325	2.454.472.139
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	7	639.902.110	615.628.610
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	6	915.418.215	1.718.843.529
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	11	120.000.000	120.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		25.581.529.218	35.993.597.422

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2019	01/01/2019
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.228.247.343	945.044.435
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		1.228.247.343	945.044.435
320	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	391.591.329	191.110.573
321	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	100.000.000	-
322	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	377.212.831	181.562.964
323	4. Phải trả người lao động		344.325.865	522.325.025
324	5. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		9.231.000	43.102.223
325	6. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	3.628.818	-
329	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		2.257.500	6.943.650
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		24.353.281.875	35.048.552.987
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	24.353.281.875	35.048.552.987
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		90.000.000.000	90.000.000.000
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		90.000.000.000	90.000.000.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		90.000.000.000	90.000.000.000
417	2. Lợi nhuận chưa phân phối		(65.646.718.125)	(54.951.447.013)
417.1	2.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(65.647.218.100)	(54.951.447.013)
417.2	2.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		499.975	-
440	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		25.581.529.218	35.993.597.422

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

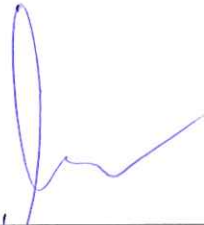
Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2019	01/01/2019
			VND	VND
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
006	1. Cổ phiếu đang lưu hành (*)		9.000.000	9.000.000
012	2. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán		-	4.000.000.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	18	92.125.350.000	-
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch dự do chuyển nhượng		11.673.350.000	-
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		79.000.000.000	-
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		1.452.000.000	-
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	19	1.810.000	-
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		1.810.000	-
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	20	1.471.100.000	-
026	4. Tiền gửi của khách hàng	21	7.623.957.204	-
027	4.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		7.623.957.204	-
031	5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	22	7.623.957.204	-
031.1	5.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		7.623.957.204	-

(*) Phản ánh số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 30/06/2019.



Vũ Thị Thúy Hà
Người lập



Vũ Thị Thúy Hà
Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Hậu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2019	Từ 01/01/2018
			đến 30/06/2019	đến 30/06/2018
			VND	VND
	I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
01	1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		1.200.000.000	-
01.1	a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	23	1.200.000.000	-
02	1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		-	259.115.069
06	1.3 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		707.297.939	-
08	1.4 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		50.000.000	-
09	1.5 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		17.461.148	-
10	1.6 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		100.000.000	-
20	Cộng doanh thu hoạt động		2.074.759.087	259.115.069
	II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
26	2.1 Chi phí hoạt động tự doanh		13.500.000	-
27	2.2 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		4.443.838.117	-
29	2.3 Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		570.028.400	-
30	2.4 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		18.246.856	-
31	2.5 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		449.290.358	-
32	2.6 Chi phí các dịch vụ khác	24	295.061.098	-
40	Cộng chi phí hoạt động		5.789.964.829	-
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	25		
41	3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		499.975	-
42	3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		379.862.062	58.379.312
44	3.3 Doanh thu khác về đầu tư		833.508	-
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		381.195.545	58.379.312
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	26		
51	4.1 Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		115.775	-
60	Cộng chi phí tài chính		115.775	-
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	27	7.386.063.073	7.733.433.415
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		(10.720.189.045)	(7.415.939.034)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2019	Từ 01/01/2018
			đến 30/06/2019	đến 30/06/2018
			VND	VND
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
71	8.1 Thu nhập khác	28	110,821,758	12,727,273
72	8.2 Chi phí khác	29	85,903,825	57,475,630
80	Cộng kết quả hoạt động khác		24,917,933	(44,748,357)
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		(10,695,271,112)	(7,460,687,391)
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		(10,695,771,087)	(7,460,687,391)
92	9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		499,975	-
100	X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	30	-	-
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		(10,695,271,112)	(7,460,687,391)
500	XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	31	(1,188)	(829)



Vũ Thị Thúy Hà
Người lập



Vũ Thị Thúy Hà
Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Hậu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2019	Từ 01/01/2018
			đến 30/06/2019	đến 30/06/2018
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		(10.695.271.112)	(7.460.687.391)
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		295.801.592	486.184.817
03	- Khấu hao tài sản cố định		676.163.629	516.663.499
05	- Lãi (lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(499.975)	-
07	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(379.862.062)	(30.478.682)
30	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		8.020.248.804	(29.525.989.357)
31	- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		4.800.000.000	-
32	- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		-	(28.000.000.000)
35	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính		(400.000)	-
36	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		20.493.150	(259.115.069)
37	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		2.265.500.000	100.000.000
39	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác		-	154.961.431
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		-	281.058.000
41	- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		3.628.818	(265.304.875)
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		807.305.193	(2.655.981.565)
45	- Tăng, (giảm) phải trả cho người bán		200.480.756	586.154.750
46	- Tăng, (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		(33.871.223)	61.975.000
47	- Tăng, (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		164.070.920	(55.752.208)
48	- Tăng, (giảm) phải trả người lao động		(177.999.160)	453.686.429
50	- Tăng, (giảm) phải trả, phải nộp khác		(4.686.150)	-
51	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	102.628.750
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(24.273.500)	(30.300.000)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.379.220.716)	(36.500.491.931)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(1.374.512.000)	(396.150.000)
65	2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		379.862.062	58.379.312
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(994.649.938)	(337.770.688)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2019	Từ 01/01/2018
			đến 30/06/2019	đến 30/06/2018
			VND	VND
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
71	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	40.000.000.000
80	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		-	<i>40.000.000.000</i>
90	IV. Tăng (giảm) tiền thuần trong kỳ		(3.373.870.654)	3.161.737.381
101	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		19.558.012.224	4.633.813.972
101.1	- Tiền		1.558.012.224	4.633.813.972
101.2	- Các khoản tương đương tiền		18.000.000.000	-
102	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		499.975	-
103	VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ		16.184.641.545	7.795.551.353
103.1	- Tiền		2.184.641.545	795.551.353
103.2	- Các khoản tương đương tiền		14.000.000.000	7.000.000.000
104	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		499.975	-

PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2019	Từ 01/01/2018
			đến 30/06/2019	đến 30/06/2018
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		234.302.585.600	-
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(237.229.171.400)	-
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		17.649.205.537	-
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(7.094.674.455)	-
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(17.412.148)	-
14	6. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		13.424.070	-
20	<i>Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ</i>		7.623.957.204	-
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng		-	43.244.020
31	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:		-	43.244.020
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		-	43.244.020
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng		7.623.957.204	43.244.020
41	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		7.623.957.204	43.244.020
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		7.623.957.204	43.244.020

Vũ Thị Thúy Hà
Người lập

Vũ Thị Thúy Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Kim Hậu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ
Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm		Số dư cuối kỳ			
		01/01/2018		01/01/2019		30/06/2018		30/06/2019	
		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		50.000.000.000	90.000.000.000	40.000.000.000	-	-	90.000.000.000	90.000.000.000	90.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối		50.000.000.000	90.000.000.000	40.000.000.000	-	-	90.000.000.000	90.000.000.000	90.000.000.000
2.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(39.996.872.305)	(54.951.447.013)	(7.460.687.391)	-	(10.695.271.112)	(47.457.559.696)	(65.646.718.125)	(65.646.718.125)
2.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(39.996.872.305)	(54.951.447.013)	(7.460.687.391)	-	(10.695.771.087)	(47.457.559.696)	(65.647.218.100)	(65.647.218.100)
		-	-	-	-	499.975	-	-	499.975
TỔNG CỘNG		10.003.127.695	35.048.552.987	32.539.312.609	(10.695.271.112)	(10.695.271.112)	42.542.440.304	24.353.281.875	24.353.281.875

Vũ Thị Thủy Hà
Người lập

Vũ Thị Thủy Hà
Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Hậu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Đặc điểm hoạt động của Công ty Chứng khoán

Công ty Cổ phần Chứng khoán CV (tên cũ là Công ty Cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 105/UBCK-GP ngày 25/03/2009 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và các Giấy phép điều chỉnh từ năm 2013 đến năm 2018 trong đó Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 71/GPĐC-UBCK ngày 04/09/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 90.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2019 là 90.000.000.000 đồng; tương đương 9.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán.

1.3 . Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Tại thời điểm 30/06/2019, Công ty đang lỗ lũy kế là 65.646.718.125 đồng, tương ứng 73% vốn góp của chủ sở hữu, tuy nhiên Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục do:

Theo Kế hoạch khôi phục hoạt động kinh doanh và phương hướng phát triển Công ty Cổ phần Chứng khoán CV giai đoạn 2017 - 2020, Công ty thực hiện tăng vốn từ 50 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng trong năm 2018 để được cấp phép lại hoạt động nghiệp vụ môi giới chứng khoán. Trong năm 2018, Công ty đã tiến hành bổ sung vốn góp theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2018/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2018. Công ty đã nhận số vốn góp của Viet Ocean Securities (International) Financial Holdings Company Limited bằng số tiền chuyển khoản là 40.000.000.000 đồng tương ứng với 4.000.000 cổ phần. Vốn điều lệ của Công ty tại 30/06/2019 theo giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK ngày 03/05/2018 là 90.000.000.000 đồng tương ứng với 9.000.000 cổ phần đang lưu hành.

Căn cứ vào Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 48/GPĐC-UBCK ngày 11/07/2018, Ủy ban chứng khoán chấp nhận bổ sung hoạt động môi giới chứng khoán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán CV. Đồng thời, trong kỳ công ty đã triển khai hoạt động môi giới chứng khoán từ tháng 2/2019 với hơn 1000 khách hàng. Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động quảng bá nhằm thu hút khách hàng, đồng thời đẩy mạnh nghiệp vụ chuyên môn đối với bộ phận môi giới chứng khoán nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ. Công ty dự kiến tiếp tục thực hiện tăng vốn và xin giấy phép hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành chứng khoán trong thời gian tới.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán đối với công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (thay thế cho Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 06 năm 2000, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010); Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính, sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi hoạt động của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn hoặc thu hồi không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán chứng khoán được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính (ngoại bảng).

2.4 . Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản phải thu. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

2.5 . Các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn phản ánh khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược bằng tiền của Công ty với các đối tượng trong hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan hiện hành. Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược không thuộc tài sản của Công ty, Công ty phải có trách nhiệm quản lý tách biệt với tài sản bằng tiền của Công ty.

2.6 . Các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn

Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính: phản ánh toàn bộ các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07/12/2009 như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.7 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	08 năm
- Phương tiện vận tải	10 năm
- Thiết bị văn phòng	04 - 06 năm
- Phần mềm giao dịch, bằng sáng chế	08 năm

2.8 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.9 . Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, dài hạn

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.10 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện. Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối của Công ty lũy kế tính đến cuối kỳ trước là cơ sở để phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu. Lợi nhuận chưa thực hiện tính đến cuối kỳ trước không là cơ sở phân phối cho chủ sở hữu.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty lũy kế phát sinh trong kỳ. Số lợi nhuận được sử dụng để phân phối cho các chủ sở hữu phải trừ đi số lỗ đã thực hiện lũy kế tính từ đầu kỳ này và số lỗ chưa thực hiện lũy kế tính đến thời điểm phân phối lãi cho chủ sở hữu. Việc phân phối lợi nhuận của Công ty cho chủ sở hữu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán và các pháp luật hiện hành khác có liên quan đối với công ty chứng khoán, điều lệ công ty chứng khoán, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Lợi nhuận đã thực hiện được phân phối thu nhập cho thành viên góp vốn hoặc cổ đông sau khi đã trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp tính trên khoản thu nhập được hưởng.

2.11 . Doanh thu, thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập bán các tài sản tài chính tự doanh FVTPL được xác định là số chênh lệch giữa giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra. Thu nhập bán các tài sản tài chính là thu nhập đã thực hiện.

Thu nhập do đánh giá tăng các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý. Thu nhập đánh giá lại các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL là thu nhập chưa thực hiện.

Thu nhập phát sinh từ các tài sản tài chính tự doanh FVTPL, HTM, các khoản cho vay bao gồm: lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của Luật chứng khoán; cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, lãi trái phiếu; lãi phát sinh từ các khoản tiền gửi cố định.

2.12 . Chi phí hoạt động và chi phí quản lý công ty

Chi phí được ghi nhận khi có khả năng làm giảm các lợi ích kinh tế tại thời điểm phát sinh hoặc có thể xác định được một cách chắc chắn phát sinh, không phân biệt đã được thanh toán hay chưa.

2.13 . Doanh thu tài chính, chi phí hoạt động tài chính

Doanh thu tài chính bao gồm

- Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái;
- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định;

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm

- Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái;
- Chi phí tài chính khác (phí chuyển tiền, ...).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

2.14 . Các khoản thuế

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ thu nhập tính thuế cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019.

2.15 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.16 . Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG KỲ

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ VND
Của Công ty Chứng khoán	400.000	6.000.000.000
- Cổ phiếu	400.000	6.000.000.000
Của nhà đầu tư	15.973.044	471.531.757.000
- Cổ phiếu	15.973.044	471.531.757.000
	<u>16.373.044</u>	<u>477.531.757.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CVTầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	113.348.545	152.344
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Công ty	2.071.293.000	1.557.859.880
Các khoản tương đương tiền	14.000.000.000	18.000.000.000
	16.184.641.545	19.558.012.224

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng, được gửi tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành với lãi suất 5,5%/năm.

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Các khoản phải thu bán các khoản đầu tư	400.000	-
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	12.054.795	32.547.945
Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	-	2.165.500.000
- Phải thu hợp đồng tư vấn	-	2.165.500.000
	12.454.795	2.198.047.945

6 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí thuê phần mềm Giao dịch chứng khoán Softtech	1.307.810.000	1.564.750.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	890.121.613	637.061.492
	2.197.931.613	2.201.811.492

b) Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	514.584.489	690.389.715
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	400.833.726	1.028.453.814
	915.418.215	1.718.843.529

7 . CÀM CỐ, THẾ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỘC**a) Ngắn hạn**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Đặt cọc thuê máy photocopy	5.000.000	5.000.000
	5.000.000	5.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

b) Dài hạn

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Đặt cọc thuê văn phòng	639.902.110	615.628.610
	639.902.110	615.628.610

8 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	31.578.947	-
	31.578.947	-

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2019	3.012.985.459	2.265.880.000	612.645.000	5.891.510.459
Mua trong kỳ	534.512.000	-	-	534.512.000
Tại ngày 30/06/2019	3.547.497.459	2.265.880.000	612.645.000	6.426.022.459
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/01/2019	2.537.298.701	43.408.239	100.034.587	2.680.741.527
Khấu hao trong kỳ	207.171.685	113.293.998	44.698.500	365.164.183
Tại ngày 30/06/2019	2.744.470.386	156.702.237	144.733.087	3.045.905.710
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2019	475.686.758	2.222.471.761	512.610.413	3.210.768.932
Tại ngày 30/06/2019	803.027.073	2.109.177.763	467.911.913	3.380.116.749

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.564.080.000 đồng.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản cố định này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CVTầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm
	VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2019	4.389.872.500
Mua trong kỳ	840.000.000
Tại ngày 30/06/2019	<u>5.229.872.500</u>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2019	2.824.387.810
Khấu hao trong kỳ	310.999.446
Tại ngày 30/06/2019	<u>3.135.387.256</u>
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2019	1.565.484.690
Tại ngày 30/06/2019	<u><u>2.094.485.244</u></u>

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản cố định này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

11 . TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Số dư cuối kỳ	<u><u>120.000.000</u></u>	<u><u>120.000.000</u></u>

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công ty cổ phần Daeha	336.328.171	-
Công ty luật TNHH Bizconsult	-	33.000.000
Phải trả các đối tượng khác	55.263.158	158.110.573
	<u><u>391.591.329</u></u>	<u><u>191.110.573</u></u>

b) Phải trả người bán chi tiết theo nội dung

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Phải trả khác	391.591.329	191.110.573
	<u><u>391.591.329</u></u>	<u><u>191.110.573</u></u>

13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công ty TNHH Phương Hoa	100.000.000	-
	<u><u>100.000.000</u></u>	<u><u>-</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CVTầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019**14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	28.875.598	5.727.273
Thuế Thu nhập cá nhân	348.337.233	175.835.691
	377.212.831	181.562.964

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí thanh toán bù trừ	897.506	-
Chi phí lưu ký tháng 6/2019	2.731.312	-
	3.628.818	-

16 . VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**a) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	30/06/2019 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2019 VND
- Nguyễn Kim Hậu	8,06%	7.250.000.000	8,06%	7.250.000.000
- Jia Minghui	9,50%	8.550.000.000	9,50%	8.550.000.000
- Li Zhong	0,00%	-	9,50%	8.550.000.000
- Li Zhiguo	9,50%	8.550.000.000	0,00%	-
- Wong Tze Lam	9,50%	8.550.000.000	9,50%	8.550.000.000
- Jiang Min	9,50%	8.550.000.000	9,50%	8.550.000.000
- Jiang Wen	9,50%	8.550.000.000	9,50%	8.550.000.000
- Viet Ocean Securities (International)	44,44%	40.000.000.000	44,44%	40.000.000.000
	100%	90.000.000.000	100%	90.000.000.000

17 . THUYẾT MINH CÁC TÀI KHOẢN LOẠI 0

	30/06/2019	01/01/2019
Nợ khó đòi đã xử lý (Chi tiết theo nhóm)	900.000.000	900.000.000
Ngoại tệ các loại		
- USD	50,00	50,00

18 . TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	11.673.350.000	-
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	79.000.000.000	-
Tài sản tài chính chờ thanh toán	1.452.000.000	-
	92.125.350.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CVTầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

19 . TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>30/06/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	1.810.000	-
	<u>1.810.000</u>	<u>-</u>

20 . TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>30/06/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	1.471.100.000	-
	<u>1.471.100.000</u>	<u>-</u>

21 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>30/06/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	7.623.957.204	-
1. Nhà đầu tư trong nước	7.623.957.204	-
	<u>7.623.957.204</u>	<u>-</u>

22 . PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>30/06/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
1. Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	7.623.957.204	-
1.1. Nhà đầu tư trong nước	7.623.957.204	-
	<u>7.623.957.204</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

23 . THU NHẬP

Lãi, lỗ bán các tài sản tài chính

	Số lượng bán	Tổng giá trị bán VND	Tổng giá vốn VND	Lãi, lỗ bán chứng khoán kỳ này		Lãi, lỗ bán chứng khoán kỳ trước	
				Lãi	Lỗ	Lãi	Lỗ
Cổ phiếu niêm yết		6.000.000.000	4.800.000.000	1.200.000.000	-	-	-
- Sàn Hà Nội	400.000	6.000.000.000	4.800.000.000	1.200.000.000	-	-	-
		6.000.000.000	4.800.000.000	1.200.000.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CVTầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

24 . CHI PHÍ NGOÀI CHI PHÍ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
	VND	VND
Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ khác	295.061.098	-
- Chi phí nhân viên phân tích	295.061.098	-
	295.061.098	-

25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
	VND	VND
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	499.975	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	499.975	-
Doanh thu lãi liên gửi không kỳ hạn	379.862.062	58.379.312
Doanh thu hoạt động tài chính khác	833.508	-
	381.195.545	58.379.312

26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
	VND	VND
Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái	115.775	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	115.775	-
	115.775	-

27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản theo lương	2.707.618.144	2.661.327.261
Chi phí vật tư văn phòng	6.137.308	20.619.500
Chi phí công cụ, dụng cụ	353.914.947	330.398.392
Chi phí khấu hao TSCĐ, BĐSĐT	499.749.315	516.663.499
Chi phí thuế, phí và lệ phí	7.407.800	16.753.406
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.215.487.996	3.391.866.120
Chi phí khác	595.747.563	795.805.237
	7.386.063.073	7.733.433.415

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

28 . THU NHẬP KHÁC

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
	VND	VND
Tiền hoàn thuế	106.199.258	-
Các khoản khác	4.622.500	12.727.273
	110.821.758	12.727.273

29 . CHI PHÍ KHÁC

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
	VND	VND
Chi phí khấu hao TSCĐ không được trừ khi tính thuế	33.294.000	27.900.630
Các khoản khác	52.609.825	29.575.000
	85.903.825	57.475.630

30 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.695.271.112)	(7.460.687.391)
Các khoản điều chỉnh tăng	85.903.825	29.575.000
- Chi phí không hợp lệ	85.903.825	29.575.000
Thu nhập chịu thuế TNDN	(10.609.367.287)	(7.431.112.391)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	-	-

31 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(10.695.271.112)	(7.460.687.391)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(10.695.271.112)	(7.460.687.391)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	9.000.000	9.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.188)	(829)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2019		01/01/2019	
	Giá gốc/ Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc/ Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.184.641.545	-	19.558.012.224	-
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-	-	4.800.000.000	-
Các khoản phải thu	12.454.795	-	2.198.047.945	-
	16.197.096.340	-	26.556.060.169	-
			30/06/2019	01/01/2019
			VND	VND
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải Chi phí phải trả			393.848.829	198.054.223
			3.628.818	-
			397.477.647	198.054.223

Theo quy định tại Thông tư 210/2009/TT-BTC, Thông tư 146/2014/TT-BTC, và Thông tư 334/2016/TT-BTC, tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tại ngày 01/01/2019				
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	4.800.000.000	-	-	4.800.000.000
	4.800.000.000	-	-	4.800.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2019				
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.184.641.545	-	-	16.184.641.545
Các khoản phải thu	12.454.795	-	-	12.454.795
	<u>16.197.096.340</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>16.197.096.340</u>
Tại ngày 01/01/2019				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.558.012.224	-	-	19.558.012.224
Các khoản phải thu	2.198.047.945	-	-	2.198.047.945
	<u>21.756.060.169</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>21.756.060.169</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2019				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả khác	393.848.829	-	-	393.848.829
Chi phí phải trả	3.628.818	-	-	3.628.818
	<u>397.477.647</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>397.477.647</u>
Tại ngày 01/01/2019				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả khác	198.054.223	-	-	198.054.223
	<u>198.054.223</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>198.054.223</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

34 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

35 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động môi giới chứng khoán VND	Hoạt động tự doanh VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu hoạt động	707.297.939	1.200.000.000	167.461.148	2.074.759.087
Chi phí hoạt động	4.443.838.117	13.500.000	1.332.626.712	5.789.964.829
Doanh thu không phân bổ	-	-	-	381.195.545
Chi phí không phân bổ	-	-	-	7.386.178.848
Kết quả hoạt động	<u>(3.736.540.178)</u>	<u>1.186.500.000</u>	<u>(1.165.165.564)</u>	<u>(10.720.189.045)</u>
Tài sản bộ phận trực tiếp	2.014.000.000	400.000	-	2.014.400.000
Tài sản không phân bổ	-	-	-	23.567.129.218
Tổng tài sản	<u>2.014.000.000</u>	<u>400.000</u>	<u>-</u>	<u>25.581.529.218</u>
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	40.315.000	-	313.160.865	353.475.865
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	874.771.478
Tổng nợ phải trả	<u>40.315.000</u>	<u>-</u>	<u>313.160.865</u>	<u>1.228.247.343</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Tầng 11, Trung tâm Thương mại DAEHA, 360 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ doanh thu, chi phí của Công ty đều phát sinh trên địa bàn Hà Nội nên không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

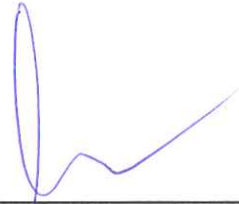
36 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các thông tin về các bên liên quan đã được trình bày ở trên, giao dịch với các bên liên quan khác như sau:


	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
	VND	VND
Thu nhập của thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	900.000.000	500.000.000

37 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018.



Vũ Thị Thúy Hà
Người lập



Vũ Thị Thúy Hà
Kế toán trưởng





Nguyễn Kim Hậu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2019